

HÀ NỘI - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HOÁ

GS. TSKH Nguyễn Mại

Nguyên Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

Vào dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội chúng ta cần nhìn lại quá khứ hào hùng của Thủ đô, nhất là trong thời kỳ Đổi mới, để từ đó có cách tiếp cận khoa học khi đề ra định hướng phát triển trong tương lai.

1. Thủ đô trong thời kỳ Đổi mới

Trước khi chuyển sang kinh tế thị trường, cũng như thực trạng kinh tế - xã hội cả nước, sản xuất công nghiệp của Hà Nội trì trệ, nông nghiệp tăng chậm, đất đai sử dụng lãng phí, kinh tế đối ngoại kém phát triển, cơ sở vật chất và kỹ thuật hạ tầng lạc hậu, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp đã làm suy giảm nghiêm trọng sức sản xuất, hạn chế tư duy sáng tạo của trí thức, công chức, doanh nhân và người lao động.

Từ năm 1987 đến nay, Hà Nội đã thu được những thành tựu to lớn:

– Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, bằng 1,5 lần tốc độ tăng trưởng của cả nước. Thời kỳ 1991 đến 2008, GDP tăng bình quân hàng năm 9,8%. Khi bắt đầu công cuộc Đổi mới 1986 – 1990, GDP tăng 4,48%/năm, thì 1991 - 1995 tăng 12,52%/năm, 1996 - 2000 tăng 10,72%/năm, 2001 - 2005 tăng 11,12%, 2006 - 2008 tăng 10,58%/năm. GDP bình quân đầu người năm 2007 so với năm 1991 tăng 4,1 lần. (Năm 2008, do mở rộng địa giới hành chính, nên so với năm 1991 chỉ tăng 3,3 lần).

– Giá trị sản xuất công nghiệp tăng với tốc độ bình quân hàng năm trên 18%, đã hình thành 5 ngành công nghiệp chủ lực: cơ khí - đồ điện, điện tử - tin học, dệt - may - da, thực phẩm, vật liệu xây dựng. Nhiều khu công nghiệp lớn, trong đó có khu công nghệ cao Hoà Lạc đã và đang được xây dựng. Một số ngành, sản phẩm chủ lực đã khẳng định được năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

– Các dịch vụ sản xuất và tiêu dùng được hình thành và phát triển như ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông, phân phối hàng hoá, du lịch, nghỉ dưỡng... Tốc độ lưu thông hàng hoá, dịch vụ tăng 21%/năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng 21,5%/năm. Thu ngân sách năm 2008 gần gấp 12 lần năm 1991.

– Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành phổ cập trung học cơ sở (năm 1999). Tỷ lệ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giáo dục là 20% năm 2000 tăng lên 22,5% vào năm 2005. Mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo tiếp tục được hoàn thiện. Tiềm lực khoa học và công nghệ được tăng cường, công tác ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh có kết quả rõ rệt.

Mặc dù vậy, cơ cấu kinh tế của Thủ đô thay đổi chậm, giá trị gia tăng của công nghiệp còn thấp, thiếu các ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ sản xuất và đời sống chưa đáp ứng được nhu cầu, cơ sở hạ tầng kỹ thuật chậm được hiện đại hoá, tình trạng ách tắc và tai nạn giao thông gia tăng, môi trường sống bị ô nhiễm nặng, một số tệ nạn xã hội mới phát sinh, lãng phí và tham nhũng còn khá nghiêm trọng.

Một số nhược điểm cố hữu đã được phát hiện nhưng chậm được khắc phục. Trong giáo dục và đào tạo là chất lượng chưa cao, học thêm dạy thêm tràn lan; trong khoa học và công nghệ là nghiên cứu phát triển - R&D chưa được đầu tư đúng mức, ứng dụng công nghệ hiện đại còn ít, chưa có những thành quả nghiên cứu khoa học và công nghệ xứng tầm của Thủ đô; trong y tế là nạn quá tải ở các bệnh viện và chất lượng khám chữa bệnh còn chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Ý đồ xây dựng chính quyền Thủ đô trong sạch vững mạnh, “chính phủ điện tử”, công khai minh bạch, “của dân, do dân và vì dân” còn khá xa vời so với mong muốn của người dân Thủ đô và các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

Trong sự nghiệp Đổi mới, Đảng bộ và chính quyền Thủ đô đã vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng và Nhà nước, đề ra một số chủ trương, chính sách mới, góp phần tích cực vào việc hình thành và hoàn thiện thể chế, luật pháp; có thể kể ra một vài ví dụ điển hình.

Ngay sau Đại hội X của Đảng bộ thành phố, trong điều kiện Trung ương chưa kịp cải cách hệ thống pháp luật theo cơ chế thị trường, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã chủ động ban hành 6 văn bản pháp quy theo hướng khuyến khích phát triển kinh tế nhiều thành phần với các ưu đãi về thuế, đất đai; bãi bỏ các quy định “ngăn sông cấm chợ”, khuyến khích các địa phương khác lưu thông hàng hoá trên địa bàn Thủ đô, cho phép các bác sỹ công tác ở bệnh viện công được mở phòng khám ngoài giờ làm việc. Hà Nội đã thành lập ngân hàng cổ phần đầu tiên trong cả nước - Ngân hàng Phát triển Nhà Hà Nội Habubank. Trong khi một số địa phương “đổi đất lấy hạ tầng” thì Hà Nội thực hiện “đấu thầu quyền sử dụng đất”, một chủ trương rất có lợi gắn với giá trị thị trường về đất hướng gia tăng.

Hà Nội đã được nhận danh hiệu “Thành phố vì hoà bình”; người nước ngoài dùng hình ảnh “từ thành phố xe đạp đến thành phố xe đạp và xe máy vào những năm cuối thế kỷ trước, hiện nay là xe máy và ô tô” để đánh giá sự thay đổi nhanh chóng của Hà Nội trong hai thập niên vừa qua.

2. Thời cơ và thách thức

Thủ đô đang đứng trước thời cơ mới:

– *Thành quả của công cuộc Đổi mới* đã tạo tiền đề cho Thủ đô phát triển nhanh và bền vững, do *một mặt*, những bài học kinh nghiệm của việc vận hành kinh tế thị trường là tài sản vô giá để tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách của Nhà nước, các quyết sách của Thủ đô trong việc xác định hướng phát triển kinh tế - xã hội, tạo lập môi trường kinh doanh và đầu tư hấp dẫn, *mặt khác*, nguồn lực nội tại của Thủ đô về vốn đầu tư, nhân lực có trình độ cao, cũng như khả năng khai thác nguồn lực từ các địa phương khác và từ nước ngoài đã tăng lên gấp bội so với thời kỳ trước Đổi mới.

– *Bối cảnh quốc tế* về cơ bản là thuận lợi cho Hà Nội phát triển nếu chính quyền Thủ đô chủ động tiếp nhận, có giải pháp ứng phó hữu hiệu trong từng giai đoạn, từng thời điểm.

Trên thế giới, xu thế hoà bình, hợp tác là chủ đạo, mặc dù vẫn có xung đột và chiến tranh cục bộ. Toàn cầu hoá đang làm cho quan hệ hợp tác quốc tế có xu hướng đa dạng hơn, dân chủ hơn; các định chế quốc tế đang được cấu trúc lại theo hướng tiến bộ; cùng với hội nhập kinh tế toàn cầu, hợp tác khu vực đang phát triển, các nước ASEAN đang hướng tới cộng đồng vào năm 2015.

Việc điều chỉnh chiến lược đối ngoại và cấu trúc lại nền kinh tế của các nước sau khủng hoảng kinh tế thế giới sẽ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế của nước ta cũng như của Thủ đô. Thông qua các định chế đa phương và khu vực, Việt Nam và Hà Nội cần lựa chọn được đối tác đáng tin cậy, tạo được thế và lực trong quan hệ quốc tế, hạn chế được tình trạng lệ thuộc vào một số nước lớn. Là nước công nghiệp hoá sau, Việt Nam và Hà Nội có điều kiện chọn lọc, tiếp thu kinh nghiệm tốt, có thể tránh được những vấp vấp, sai lầm của nhiều quốc gia đi trước.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, tổ chức lao động và tập quán tiêu dùng của con người; nếu có chính sách khuyến khích thích hợp việc chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ thì nước ta và Thủ đô có thể rút ngắn được thời gian công nghiệp hoá. Hà Nội và các thành phố lớn có cơ hội nhiều hơn các địa phương khác trong việc tiếp thu các công nghệ tiên tiến, công nghệ mới của thế giới.

Đồng thời Hà Nội đứng trước nhiều *thách thức to lớn*:

– Môi trường quốc tế đang biến động phức tạp, khó lường trước; các tranh chấp quốc tế và khu vực, xung đột cục bộ, khủng bố quốc tế, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo có xu hướng gia tăng, gây bất ổn ở nhiều châu lục.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đang làm cho nền kinh tế toàn cầu và của các nước suy thoái hiện đang có dấu hiệu phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều bất ổn; các nước đang phát triển vốn đã khó khăn, càng khó khăn hơn trong khủng hoảng kinh tế.

– Các vấn đề mang tính toàn cầu như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiếu thốn năng lượng, nghèo đói, khủng hoảng lương thực... sẽ trở nên gay gắt hơn và tác động mạnh đến các nước đang phát triển.

– Sau gần 25 năm Đổi mới, kinh tế Thủ đô vẫn ở trình độ thấp, thiếu bền vững. Sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp, của sản phẩm còn kém, dễ bị tổn thương khi có những biến động trên thị trường quốc tế.

Từ khi Hà Nội được mở rộng, khoảng cách về kinh tế - xã hội giữa Hà Nội (cũ) và Hà Nội (mới) khá lớn. Trình độ phát triển của kinh tế Thủ đô nước ta còn chưa theo kịp thủ đô nhiều nước trong khu vực. Nhiều vấn đề dân sinh bức xúc chưa được giải quyết tốt. Là Thủ đô nên những yếu kém của đất nước đang tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống của Hà Nội.

3. Tư duy phát triển

“Trong khi chúng ta chuẩn bị để rời khỏi con đường và tiến vào vùng đất lạ lẫm nằm ở phía trước thì hiển nhiên chúng ta cần có một loại phương tiện vận chuyển mới, một số kỹ năng điều khiển rất khác xa so với trước và một nhận thức mới về phương

hướng. Nhưng điều quan trọng hơn, chúng ta cần phải thách thức lại mọi giả định của cá nhân và tập thể về cái thế giới mà chúng ta đang đi tới - tức là thế giới của thế kỷ XXI¹. “Cuộc hành trình đi đến tương lai sẽ là diễn biến nằm ngoài kinh nghiệm đã trải qua và chúng ta cần phải thay đổi tư duy một cách tương ứng”².

Hà Nội có thể và cần học hỏi kinh nghiệm của các thủ đô và thành phố lớn trên thế giới để tận dụng lợi thế của *người đi sau*, nhưng phải *sáng tạo trong việc tìm ra mô hình phát triển* thích ứng với tình hình kinh tế - xã hội của nước ta có sắc thái riêng, đồng thời *tiến cùng thời đại* để sánh vai cùng thủ đô các nước khác trong quá trình toàn cầu hoá.

Hà Nội được định hình là thành phố văn minh và hiện đại cần được phát triển theo hướng tiếp cận như thế nào là vấn đề có ý nghĩa quyết định trong quá trình xây dựng Thủ đô.

Tư duy phát triển đô thị hiện đại cần trở thành nền tảng nhận thức và quan điểm phát triển chủ đạo.

Trên cơ sở đó, không chỉ so sánh kết quả đạt được với chỉ tiêu kế hoạch và thời kỳ đã qua, mà chủ yếu so sánh với khả năng khai thác và sử dụng hiệu quả cao hơn các nguồn lực để đạt được kết quả tốt hơn, cũng như so sánh với trình độ của thủ đô các nước lớn trong khu vực để biết được khoảng cách về trình độ phát triển đã được thu hẹp như thế nào, chặng đường tiếp theo cần phải làm gì để tiếp tục xích gần và tiến tới đạt đến trình độ phát triển của các thủ đô đó.

Các mục tiêu trong từng giai đoạn xây dựng Hà Nội thành Thủ đô văn minh, hiện đại sẽ được thực hiện như thế nào phụ thuộc vào *việc lựa chọn mô hình phát triển và lộ trình thực hiện mô hình đó*.

Phát triển là “quá trình chuyển đổi xã hội, chuyển dịch từ tư duy và hình thức tổ chức xã hội, kinh tế cũ sang tư duy và hình thức tổ chức xã hội, kinh tế mới”³.

Trong thế kỷ XX, quá trình đô thị hoá ở nhiều nước công nghiệp đã diễn ra xu hướng *tập trung hoá* cao độ việc phát triển kinh tế thủ đô trong giai đoạn đầu gắn với tăng nhanh khu vực chế tạo để làm đầu tàu phát triển kinh tế đất nước; khi đã đạt đến trình độ nhất định thì diễn ra quá trình *phi tập trung hoá*, chuyển dịch phần lớn công nghiệp chế tạo từ thủ đô đến các vùng ngoại vi, để *chuyên nghiệp hoá* một số ngành công nghiệp công nghệ cao, các dịch vụ hiện đại nhằm tiếp tục tạo ra và phát huy lợi thế của thủ đô trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Tokyo hiện có gần 13 triệu người, chiếm 11% dân số của Nhật Bản, là một trung tâm kinh tế quốc tế, một đô thị khổng lồ của thế giới, nơi sáng tạo và ứng dụng nhanh chóng những công nghệ mới, nơi hội tụ nhiều trường phái văn hoá quốc tế và trong nước⁴.

Seoul còn có mức độ tập trung hoá cao hơn Tokyo, 25% của 48,5 triệu người Hàn Quốc sống ở Thủ đô. Quá trình đô thị hoá Hàn Quốc đồng nghĩa với tỷ trọng dân số Seoul tăng lên nhanh chóng. Những năm gần đây đã diễn ra xu hướng ngược chiều do Chính phủ khởi xướng chính sách phi tập trung hoá công nghiệp từ Thủ đô Seoul, chuyển dần công nghiệp chế tạo cùng những người làm việc trong khu vực này đến các vùng ngoại vi, do vậy, nếu như năm 1970, 3/4 số người làm việc trong ngành chế tạo từ các tỉnh khác đến sinh sống tại Thủ đô, thì từ 1993 con số đó giảm xuống còn 1/3⁵.

Hà Nội cần tránh nhược điểm của các nước công nghiệp hoá trước, tập trung hoá cao độ trong giai đoạn đầu và phi tập trung trong giai đoạn sau.

Do vậy, vấn đề quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển là *tập trung hoá đến mức hợp lý* tại Thủ đô trong quá trình công nghiệp hoá đất nước, khi các *giao dịch một sai tay*

giữa các nước, các doanh nghiệp, cá nhân trên mọi ngõ ngách của trái đất được thực hiện dễ dàng nhờ mạng Internet toàn cầu và các phương tiện thông tin hiện đại. Trên cơ sở tư tưởng chủ đạo đó, *lựa chọn ngành và lĩnh vực ưu tiên* cho từng giai đoạn được dựa trên căn bản *lợi thế so sánh động* của Hà Nội trong hiện tại và trong tương lai, để bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội cả tầm ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

4. Tầm nhìn

Khi nghiên cứu tầm nhìn của sự phát triển Hà Nội có hai tình huống mới:

(1) Thủ đô vừa được mở rộng với diện tích tự nhiên gần gấp 4 lần so với trước, cơ cấu kinh tế, cơ cấu dân cư đã thay đổi rõ rệt, những vấn đề về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, không gian đô thị, các khu công nghiệp, khu dân cư, hệ thống giáo dục trong đó có các cụm trường đại học và cao đẳng, các cơ sở nghiên cứu khoa học, hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp đòi hỏi phải có những tư liệu điều tra cơ bản về kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, đất đai và tài nguyên, môi trường mới có thể đưa ra được những định hướng phát triển của Hà Nội trong trung hạn và dài hạn.

(2) Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang tác động nghiêm trọng đến tình hình kinh tế - xã hội của thế giới, trong đó có nước ta. Trong điều kiện khủng hoảng, các nước cũng như Việt Nam buộc phải điều chỉnh kinh tế, áp dụng những giải pháp “cứu trợ khẩn cấp” ngắn hạn, không thuộc trạng thái bình thường. Sau khủng hoảng là thời kỳ phục hồi một vài năm rồi mới đến thời kỳ tăng trưởng. Hà Nội cùng cả nước gánh chịu tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu: phá sản, thất nghiệp, đình đốn gắn với nảy sinh thêm tệ nạn xã hội.

Cả hai tình huống mới đó là trở ngại lớn đối với việc đưa ra các dự báo dài hạn, vốn đã rất thiếu chính xác.

Trong Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội Hà Nội 2011 – 2020, hai quá trình diễn ra đồng thời: 1) san bằng khoảng cách về trình độ phát triển của Hà Nội (cũ) và Hà Nội (mới); 2) điều chỉnh về cơ bản cơ cấu kinh tế, khắc phục những nhược điểm hiện có và xây dựng mới một số cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế theo hướng chất lượng, hiệu quả và bền vững, triển khai mạnh mẽ xây dựng nhiều công trình hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và xã hội. Hai quá trình đó không tách rời nhau, tác động qua lại với nhau.

Theo hướng tiếp cận đó, khi xây dựng kế hoạch 2011 - 2015 cần lượng hoá khoảng cách về trình độ phát triển của phần lãnh thổ Hà Nội (cũ) và phần lãnh thổ Hà Nội (mới) trên các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, văn hoá, mức sống, trên cơ sở đó tăng cường sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền thành phố, đồng thời tập trung vốn đầu tư thích đáng để đến cuối thời kỳ kế hoạch 5 năm có thể thu hẹp về cơ bản khoảng cách hiện có.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại bằng cách điều chỉnh cơ cấu hiện có, chuyển một số cơ sở sản xuất công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều lao động ra vùng ngoại thành và các tỉnh phụ cận; xây dựng mới một số xí nghiệp công nghiệp công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, sử dụng nhiều lao động kỹ thuật mà thị trường trong nước và thị trường thế giới đang có nhu cầu gia tăng. Quy hoạch phát triển hợp lý các khu công nghiệp, hoàn thành cơ bản xây dựng khu công nghệ cao Hoà Lạc.

Lựa chọn để tập trung phát triển thêm một số lĩnh vực dịch vụ về thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng, viễn thông, tốc độ tăng trưởng dịch vụ cao hơn tốc độ tăng công nghiệp để năm 2020, các ngành dịch vụ có thể chiếm khoảng 65% GDP.

Ngoại thành Hà Nội sẽ được phát triển theo hai hướng: *thứ nhất*, sản xuất và cung cấp thực phẩm sạch cho dân cư đô thị và *thứ hai*, xây dựng mô hình nông nghiệp đô thị - kết hợp trung tâm dân cư - làng nghề - du lịch sinh thái và văn hoá.

Hạ tầng kỹ thuật được cải tạo và xây dựng theo hướng đồng bộ và hiện đại, mở rộng một số trục đường giao thông hiện có, xây dựng thêm nhiều tuyến đường bộ mới, hoàn thành các đường vành đai, tuyến đầu tiên của đường sắt trên cao và nghiên cứu để xây dựng metro trong giai đoạn tiếp theo, xây dựng thêm một số cầu vượt sông Hồng. Tăng thêm công suất điện, nước, phương tiện thông tin, viễn thông, hoàn thành ngầm hoá các đường dây điện, thông tin, cải tạo và xây dựng mới để giải quyết tốt hơn việc cấp và thoát nước của thành phố.

Chỉnh trang đô thị theo hướng cải tạo đồng bộ các khu dân cư ở nội thành để đạt được chuẩn mực của đô thị hiện đại về hạ tầng kỹ thuật, diện tích và tiện nghi nhà ở, mỹ quan đô thị, xây dựng thêm nhiều khu dân cư, khu thương mại mới tiện ích và được thực hiện dứt điểm trong từng giai đoạn để tránh tình trạng nơi nào cũng là công trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tiếp tục điều chỉnh mạng lưới trường học, chuyển một số trường đại học và cao đẳng từ nội thành ra ngoại thành, hình thành các trung tâm đại học ở một số địa điểm mới, xây dựng thêm các trường đại học và cao đẳng trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện để bảo đảm chất lượng đào tạo; nâng cấp các trường dạy nghề và phổ thông cả về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

Sử dụng có hiệu quả hơn mạng lưới khoa học và công nghệ trên địa bàn Thủ đô, gắn nghiên cứu, ứng dụng khoa học với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ làm cho khoa học và công nghệ Thủ đô có bước tiến lớn trong việc phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội của Hà Nội và cả nước.

Cùng với việc định hình khu công nghệ cao Hoà Lạc và khu Đại học Quốc gia sẽ tạo ra mô hình *thành phố đào tạo - khoa học và công nghệ*, hoàn thành dự án Công viên Phần mềm và dự án Chợ Công nghệ Hà Nội nhằm gắn kết giữa đào tạo và sử dụng nhân tài ở Thủ đô.

Giải quyết tốt hơn vấn đề dân số, lao động, việc làm trong quá trình đô thị hoá bằng những giải pháp đồng bộ, hướng tới hình thành cơ cấu dân cư ngày càng hợp lý về độ tuổi, ngành nghề, trình độ văn hoá, kỹ thuật, cũng như bảo đảm tốt hơn nhu cầu nhà ở, điện năng, cấp thoát nước, dịch vụ thông tin.

Hà Nội cần dẫn đầu cả nước trong việc thực hiện “Mục tiêu thiên niên kỷ”; xoá đói, giảm nghèo, phòng chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em.

Năm 2020 là cột mốc lớn đối với dân tộc Việt Nam: gia nhập hàng ngũ các nước về cơ bản công nghiệp hoá theo hướng hiện đại, có thu nhập khoảng 2500 USD/người. Hà Nội có GDP/người gấp hơn hai lần mức trung bình của cả nước, khoảng 5000 USD.

Về tầm nhìn xa hơn có người lấy năm 2045, năm thứ 100 ngày khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, có ý kiến đến 2050. Theo tôi, trong thế giới đang biến động khó dự báo, chỉ nên đề ra tầm nhìn đến năm 2030, bởi vì 20 năm là thời gian đủ dài để biến đổi

cơ bản bộ mặt đô thị của Hà Nội, được định hình là thành phố có cơ cấu kinh tế hiện đại, cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại, hệ thống giáo dục và nghiên cứu khoa học, công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý nhà nước hiện đại, có thể tóm tắt là *bốn hiện đại*, có môi trường làm việc và sinh sống tốt, thuận lợi, an toàn và lành mạnh hơn cho cư dân Thủ đô và khách vãng lai, người dân Hà Nội có đời sống vật chất và đời sống tinh thần tốt đẹp, để Thủ đô của nước ta có trình độ phát triển tương đương với thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

(1) Cơ cấu kinh tế hiện đại

Đến năm 2030, Hà Nội đã hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại với những sản phẩm có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế - xã hội cao. Tỷ trọng dịch vụ 75 - 80%, công nghiệp khoảng 20 - 23%, nông nghiệp 2 - 5% tổng sản phẩm xã hội.

Vấn đề đặt ra cho Hà Nội trong trung hạn và dài hạn là *các đô thị lớn trên thế giới sẽ hướng tới phương thức sản xuất và tiêu dùng như thế nào trong thế giới hiện đại và Hà Nội với tư cách là Thủ đô một nước lớn ở Đông Nam Á cần làm gì để tham gia vào quá trình đó (?)*.

Hiện nay *bốn ngành công nghiệp* đang nổi lên như công nghiệp xương sống trong kỷ nguyên mới của nhân loại là: 1) *công nghiệp điện tử và máy tính*, ngành công nghiệp mới mẻ nhưng có tốc độ gia tăng nhanh chóng, với công suất tăng lên ghê gớm nhưng giá cả lại giảm rất nhanh; 2) *công nghiệp sinh học*, với thông tin về di truyền học cứ hai năm lại tăng gấp đôi, nên tạp chí *New Scientist* nhận định “công nghệ di truyền đang qua một giai đoạn bắt tay vào làm thực sự; hiện nó đã sẵn sàng bước vào công cuộc kinh doanh”; 3) *công nghiệp vũ trụ* dẫn đến các cuộc cách mạng trong công nghệ cao cấp như vật liệu chế phẩm thủy tinh, vật liệu la-de, sợi quang học trong vũ trụ...; 4) *công nghiệp hải dương* đi sâu vào lòng đại dương cung cấp cho con người những hình ảnh ngược lại với công nghiệp vũ trụ, tạo ra ngành công nghiệp mới, giúp cho chúng ta khắc phục những nhược điểm hiện tại về nguồn thực phẩm và tài nguyên.

“Các nền công nghiệp mới chính là nổi lên từ khoa học mới mẻ này (điện tử lượng tử, lý thuyết tin học, sinh học phân tử, đại dương học, môi sinh học và khoa học không gian), từ các bản lĩnh thao tác được tăng cường một cách cơ bản của chúng ta - máy tính và xử lý số liệu, không gian vũ trụ, hoá chất tinh vi, bán dẫn, lưu thông tiên tiến và các thành tựu của những cái khác nữa”⁶.

Các ngành công nghiệp xương sống đó cần được cân nhắc như là định hướng quan trọng trong quá trình phát triển Thủ đô. Vấn đề là lựa chọn ngành nào cần được ưu tiên trong giai đoạn đầu, có lộ trình hợp lý để phát triển nhanh và có hiệu quả trên cơ sở tập trung mọi nguồn lực từ vốn đầu tư, nhân lực có trình độ cao, hợp tác giữa các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Thủ đô, với các địa phương và các nước khác.

Hà Nội cũng cần phải đi tiên phong trong việc ứng dụng những phương thức chế tạo mới như chuyển từ sản xuất hàng loạt hàng triệu sản phẩm giống nhau, tiêu chuẩn hoá với thời gian dài, sang *sản xuất sản phẩm hoàn toàn hay một phần theo đơn đặt hàng với thời gian ngắn*, tạo ra sự thay đổi nhanh chóng để phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của con người trong thời đại mới.

Các ngành dịch vụ công nghệ cao được ưu tiên phát triển, nhất là dịch vụ thông tin, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận chuyển và cung ứng hàng hoá để năm 2030 Hà Nội trở thành trung tâm dịch vụ hiện đại, chiếm tỷ trọng cao nhất trong GDP và có vị thế quan trọng trong khu vực.

Cuộc cách mạng về phương thức sản xuất trong nông nghiệp phải được tiến hành liên tục để thay đổi cơ bản tập quán canh tác với những lề thói lạc hậu của người nông dân, hình thành phổ cập những mô hình nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm có năng suất cao, chất lượng sạch và thân thiện môi trường, không chỉ thoả mãn nhu cầu của người dân Hà Nội, mà còn cung ứng sản phẩm và giống mới cho các địa phương khác, xuất khẩu hàng hoá có giá cạnh tranh ra thị trường thế giới, biến nông thôn ngoại thành và nông dân thành những trung tâm dân cư được tổ chức khoa học và tiếp cận với nền văn minh hiện đại, hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế.

Hà Nội cũng cần có những thay đổi trong tổ chức phân phối sản phẩm, ứng dụng rộng rãi và nhanh chóng thành tựu công nghệ tin học, nhất là khi mạng Internet đã trở nên khá phổ biến đối với phần lớn gia đình, phát triển nhanh thương mại điện tử, áp dụng phương thức mới trong việc tổ chức các văn phòng theo hướng cải cách, phá bỏ lối cũ đã trở nên lỗi thời, nhiều công việc có thể làm tại nhà, từng nhóm bằng phương thức linh hoạt.

(2) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại

Khi định hình là Thủ đô văn minh và hiện đại vào 2030 thì Hà Nội đã có hệ thống đường giao thông, thông tin liên lạc, cung ứng điện, cấp thoát nước đồng bộ với công nghệ hiện đại và các dịch vụ văn minh, thuận tiện cho dân cư tại các khu đô thị được bố trí hợp lý, tiện ích và xanh, sạch, đẹp.

Tiếp cận tư duy phát triển đô thị hiện đại, xin gợi ra ý tưởng mới của quá trình nhanh chóng khắc phục những nhược điểm đã được phát hiện lặp đi lặp lại, nhưng chưa hoặc chậm được khắc phục hữu hiệu, đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Thủ đô.

Hà Nội hiện tại với không gian được mở rộng đang đặt ra bài toán về cơ sở hạ tầng kỹ thuật khá phức tạp và có không ít khó khăn khi quy hoạch và thực hiện.

Vấn đề cốt lõi để đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu của từng ngành và lĩnh vực là trên cơ sở Quy hoạch không gian phát triển Hà Nội hiện đang được hoàn chỉnh, hình thành *mô hình cung cấp cơ sở kỹ thuật hạ tầng và dịch vụ cơ bản* để có thể khai thác tốt nhất mọi nguồn lực trong quá trình xây dựng và thực hiện với chất lượng tốt nhất và hiệu quả cao.

“Các thành phố cần phải từ bỏ mô hình không thành công từng làm cho những nhà cung cấp năng động nhất về những dịch vụ thiết yếu bị gạt ra ngoài khuôn khổ kế hoạch hoá và thực thi, để chuyển sang mô hình kết hợp những nhà cung cấp năng động đó vào trong những mối quan hệ cộng sự sinh lợi. Bước đi này đòi hỏi phải thay đổi các quy tắc sao cho các mối quan hệ cộng sự tạo được điều kiện thuận lợi và các dịch vụ được cung cấp theo cách chịu sự chỉ đạo của nhu cầu cộng đồng và đáp ứng nhu cầu đó”⁷.

Ba yếu tố của mô hình thành công trong xây dựng và cung cấp dịch vụ đô thị là: 1) Nhu cầu của cộng đồng và thoả mãn nhu cầu đó là mục tiêu tối thượng; 2) Thiết lập quan hệ cộng sự giữa các nhà cung cấp năng động theo nguyên tắc sinh lợi; 3) Tạo điều kiện thuận lợi về thể chế theo pháp luật và tôn trọng quyền bình đẳng trước pháp luật của các nhà cung cấp dịch vụ.

Kinh nghiệm của nước Pháp rất đáng được tham khảo trong khi tìm kiếm mô hình cung cấp dịch vụ đô thị cho Hà Nội. Nước Pháp đã có lịch sử lâu đời về việc áp dụng chế độ tô nhượng thị chính công cộng, giao cho tư nhân cung cấp các dịch vụ đô thị và đã tỏ

ra khá thành công. Tuy vậy cũng đã xảy ra không ít tranh chấp giữa chính quyền thành phố với các nhà tô nhượng, có cả những tố cáo về tham nhũng. Để khắc phục tình trạng đó, năm 2000, Pháp đã thành lập cơ quan tư vấn có tên là “Dịch vụ công cộng - Service Public 2000”, giúp chính quyền thành phố thương lượng hợp đồng với các nhà tô nhượng và đề ra những quy định buộc các nhà tô nhượng phải công khai, minh bạch, kể cả các cổ đông của công ty. Nhờ đó tình hình cung cấp dịch vụ đô thị đã được cải thiện rõ rệt.

Thành phố Porto Alegre, Braxin có dân số 9,6 triệu người, chia thành 16 quận đã tổ chức “Diễn đàn ngân sách thị chính” rất đáng được nghiên cứu áp dụng ở Hà Nội. Diễn đàn này là nơi hội đồng đại diện của các quận thảo luận về các khoản chi tiêu của ngân sách thành phố trên cơ sở các ưu tiên của quận. Quyết định cuối cùng về ngân sách thành phố được đưa ra tại cuộc họp ba bên: quan chức toà thị chính, hội đồng đại diện các quận và hội đồng cổ vấn (gồm các chuyên gia được lựa chọn). Các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật được các đại diện cộng đồng giám sát tiến độ thực hiện và các khoản kinh phí.

Yếu tố bảo đảm thành công của mô hình cung cấp dịch vụ ở thủ đô là giải quyết đúng đắn việc phân phối lợi ích của các mối quan hệ cộng sự giữa những đối tác tham gia, kết hợp và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước, khu vực tư nhân, các tổ chức và nhà đầu tư quốc tế, sự tham gia tình nguyện của cá nhân và cộng đồng được thể chế hoá bằng các quy định của thành phố để bảo đảm cả ba đối tượng: chính quyền thành phố, các nhà cung cấp dịch vụ và người dân với tư cách dân cư đô thị và cộng đồng có quyền hạn, nghĩa vụ và được hưởng lợi trong việc tham gia cung ứng dịch vụ đô thị.

(3) Hệ thống giáo dục và nghiên cứu khoa học, công nghệ hiện đại

Năng lực nội sinh về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của Hà Nội năm 2030 phải đạt được mục tiêu đủ sức giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, an ninh và quốc phòng cho Thủ đô và cả nước, hình thành một đội ngũ chuyên gia trình độ cao với cơ cấu hợp lý, hoạt động nghiên cứu phát triển - R&D và ứng dụng công nghệ được tiến hành có hiệu quả trên cơ sở với sự hợp tác giữa các viện nghiên cứu, các trường đại học và các doanh nghiệp. Hà Nội trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chất lượng cao, đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực.

Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ có mối liên hệ hữu cơ với nhau đều hướng tới mục tiêu nâng cao trình độ dân trí, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi trong quản lý nhà nước, quản lý đô thị, quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ để phục vụ cho các mục tiêu kinh tế - xã hội, có nghĩa là hướng vào đào tạo và sử dụng có hiệu quả nhân tài...

Hiện nay đã bắt đầu có hiện tượng một số chuyên gia giỏi kể cả có chức vụ hành chính cao đã chuyển ra làm việc cho các công ty tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài; không ít sinh viên, nghiên cứu sinh du học ở Mỹ, Anh, Pháp... sau khi tốt nghiệp loại giỏi đã ở lại nước ngoài làm việc⁸.

Vào cuối thập niên 70 của thế kỷ trước, Singapore bắt đầu công nghiệp hoá đã xảy ra tình trạng thiếu nhân tài, khi mà 5% chuyên gia có trình độ cao ra nước ngoài làm việc vì cảm thấy không thể thành đạt nếu ở lại trong nước. Để có đủ nhân tài cho sự phát triển đất nước, Chính phủ Singapore đã thực hiện “Chiến lược thu hút và giữ gìn nhân tài”, năm 1980 lập ra hai uỷ ban, một giúp họ làm đúng ngành nghề và một kết hợp họ lại thành một xã hội. Singapore cũng bắt đầu tuyển dụng các chuyên gia châu Á vì nước này có

mức sống cao và xã hội được tổ chức tốt hơn nhiều nước khác trong khu vực. Với phương châm “thu hoạch sớm”, các sinh viên người châu Á có thành tích học tập xuất sắc tại những trường đại học nổi tiếng thế giới được đề nghị làm việc ngay tại nước này trước khi họ tốt nghiệp. Singapore cũng bắt đầu cấp vài trăm học bổng cho sinh viên đến từ Trung Quốc, Ấn Độ⁹.

Do vậy, ngoài những giải pháp chung của cả nước, vấn đề then chốt của Thủ đô trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là phải tự chủ trong việc đề ra *Chính sách đào tạo, thu hút, sử dụng nhân tài*, trên cơ sở đó có cơ chế và tổ chức thích hợp để vận hành có kết quả chính sách đó.

Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của Thủ đô phải tiếp cận với các mô hình đã thành công ở các nước công nghiệp tiên tiến, một số nước châu Á như Singapore, Hàn Quốc, lấy chuẩn mực quốc tế làm thước đo trình độ phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, có chế độ đãi ngộ theo tài năng và cống hiến của các nhà giáo, nhà nghiên cứu.¹⁰

Để xử lý đúng đắn các vấn đề của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ của thủ đô, chính quyền thành phố cần thành lập *các tổ chức tư vấn cấp cao* để đề ra chính sách sử dụng nhân tài, lựa chọn mô hình đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, liên kết các cơ sở đào tạo, nghiên cứu với doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ. Thành viên các tổ chức tư vấn cấp cao là các nhà giáo và nhà nghiên cứu có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, mong muốn đóng góp tài trí để phát triển Thủ đô, gồm những người đang sinh sống ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, một số chuyên gia quốc tế, bởi vì hội đồng khoa học của thành phố không thể đảm nhiệm được chức năng tư vấn cấp cao về đào tạo và giáo dục, khoa học và công nghệ. Lãnh đạo thành phố cần có thái độ lắng nghe, thực sự cầu thị, tạo ra không khí dân chủ, cởi mở, tôn trọng ý kiến của các nhà khoa học, kể cả những tiếng nói trái chiều.

(4) *Hệ thống quản lý nhà nước hiện đại*

Từ cuộc cải cách nền hành chính quốc gia đang được tiến hành cần hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền Thủ đô hiện đại theo hướng chính phủ điện tử, công khai, minh bạch, dịch vụ “của dân, do dân và vì dân”.

Nhà nước hiện đại có liên quan với hàng loạt vấn đề như chức năng điều chỉnh của Chính phủ với cơ chế tự điều chỉnh của thị trường, xử lý mối quan hệ giữa quản lý bằng luật pháp với tôn trọng quyền làm chủ của người dân; đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách với xã hội hoá các hoạt động đầu tư kể cả trong lĩnh vực giáo dục và y tế; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển của Thủ đô, của cả nước và của quốc tế...

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy rằng, với một đô thị lớn trên 5 triệu người thì việc tập trung hoá quyền lực vào chính phủ và các bộ sẽ gây ra trở ngại cho việc xử lý các vấn đề cơ bản và cấp bách của Thủ đô, bởi vì các cơ quan trung ương không thể có đủ điều kiện về nguồn thông tin, nhân lực, thủ tục hành chính để đưa ra quyết định đúng và kịp thời, trong khi cuộc sống luôn biến động và tình thế mới luôn xuất hiện. Do vậy, xu hướng chủ đạo của các chính phủ là phi tập trung hoá việc quản lý các đô thị lớn. Chính phủ và các cơ quan trung ương ban hành những quy định chung về luật pháp, chính quyền các đô thị lớn được quyền ban hành các quy chế đặc thù, được quản lý toàn bộ vốn đầu tư, được đề ra chủ trương và cơ chế, chính sách huy động và sử dụng các nguồn lực phát triển.

Nước ta cũng nên đi theo xu hướng phi tập trung hoá đối với quản lý Thủ đô (và đối với Thành phố Hồ Chí Minh).

Chính quyền Hà Nội được quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với: 1) đề ra những chính sách, cơ chế đặc thù đối với việc huy động các nguồn lực tại chỗ, của các địa phương khác và của nước ngoài; 2) quản lý toàn bộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn; 3) áp dụng những phương thức mới¹¹ để huy động vốn từ những kinh nghiệm đang được thực hiện có kết quả ở một số nước, sau khi đã được Chính phủ chấp thuận về chủ trương; 4) áp dụng những chính sách đặc thù về đãi ngộ đối với các chuyên gia có trình độ cao, để khuyến khích và thu hút nhân tài.

Người dân Hà Nội với trình độ dân trí khá cao, là nơi có tỷ lệ người sử dụng máy tính và truy cập Internet cao nhất cả nước, thì việc thực hiện công khai và minh bạch tất cả các quy định có liên quan đến quản lý đô thị là điều có thể và cần được thực hiện, việc đó sẽ lôi kéo được đông đảo người dân tham gia tích cực và chủ động việc hình thành các quy trình, quy phạm của từng hoạt động thích ứng với sự thay đổi của Hà Nội, giám sát tập thể và trực tiếp các công đoạn trong hoạt động quản lý đô thị trên từng địa bàn dân cư như cung ứng điện, cấp nước và thoát nước, trật tự và an toàn đô thị...

“Tiến cùng thời đại” cần trở thành tư tưởng chủ đạo khi đề ra tầm nhìn trung hạn và dài hạn trong công cuộc xây dựng Thủ đô. Năm 2020 phải là cột mốc đánh dấu sự phát triển của Thủ đô một nước Việt Nam khi đã có dân số khoảng 100 triệu người, có thu nhập trung bình của thế giới; để năm 2030 định hình Hà Nội là thành phố văn minh, hiện đại với dân số khoảng 10 triệu người./.

CHÚ THÍCH

¹ Nhiều tác giả, *Tư duy lại tương lai*, NXB Trẻ, 2002, tr.5-6.

² *Tư duy lại tương lai*, sđd, tr.8.

³ Xem: *Tư duy mới về phát triển cho thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr.87.

⁴ Xem: Nguyễn Văn Kim; “Mô hình tổ chức, quản lý đô thị ở Nhật Bản, trường hợp EDO – TOKYO”. Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học *Quản lý và phát triển Thăng Long - Hà Nội*, 3/2008.

⁵ Xem: *Ngân hàng thế giới: Bước vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia, 1999, tr.162-163.

⁶ Alvin Toffler: sđd, tr.249.

⁷ *Ngân hàng Thế giới: Bước vào thế kỷ XXI*, sđd, tr.178.

⁸ Từ 2003 đến 2007 đã có 16 nghìn công chức tự nguyện rời khỏi cơ quan nhà nước; chỉ có 17/300 sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại Hà Nội lựa chọn làm việc cho cơ quan nhà nước (theo Dân trí, 14/3/2009).

⁹ Xem: Lý Quang Diệu, *Bí quyết hoá rồng*, NXB Trẻ, 2001, tr.146.

¹⁰ Theo IMF: GDP/người năm 2007 tính theo giá so sánh - PPP của Việt Nam 2589 USD, của Senegan 1692 USD, có nghĩa là Senegan nghèo hơn Việt Nam, nhưng lương giáo sư đại học của Senegan 1500 USD/tháng, trong khi đó của Việt Nam tính cả các khoản thu nhập ngoài lương khoảng 500 - 600 USD/tháng.

¹¹ Các chính quyền đô thị ở Mỹ và Canada áp dụng *trái khoán thị chính*, với khoản nợ lên đến 7400 tỷ USD. Tại nhiều nước châu Âu thành lập *Quỹ thị chính* và *Ngân hàng thị chính* đã thực hiện cấp vốn dài hạn cho các công trình đô thị.